

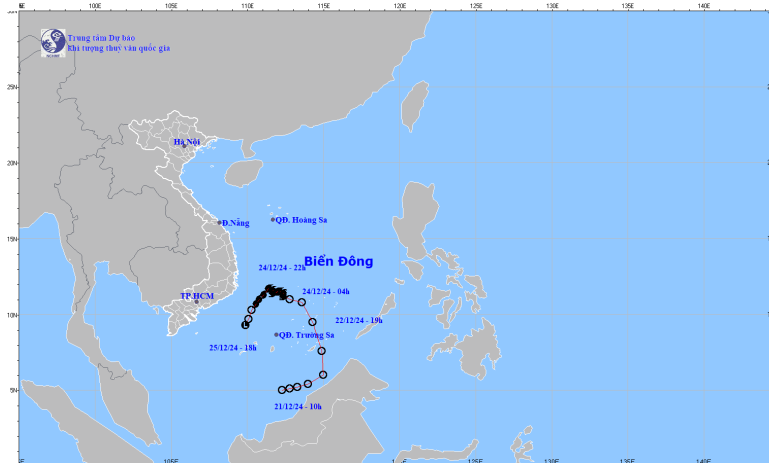
Số: KH1T-03/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Từ ngày 21/01-20/02/2025)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/12/2024-20/01/2025**

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ từ ngày 21/12/2024-20/01/2025, trên Biển Đông đã xuất hiện 01 cơn bão: Sáng ngày 21/12/2024, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Nam của khu vực Nam Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ. Đến chiều ngày 23/12/2024, ATNĐ trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Trường Sa đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 10 năm 2024, có tên quốc tế là PABUK. Ngày 25/12/2024, bão số 10 suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển ngoài khơi từ Ninh Thuận đến Bà Rịa-Vũng Tàu.



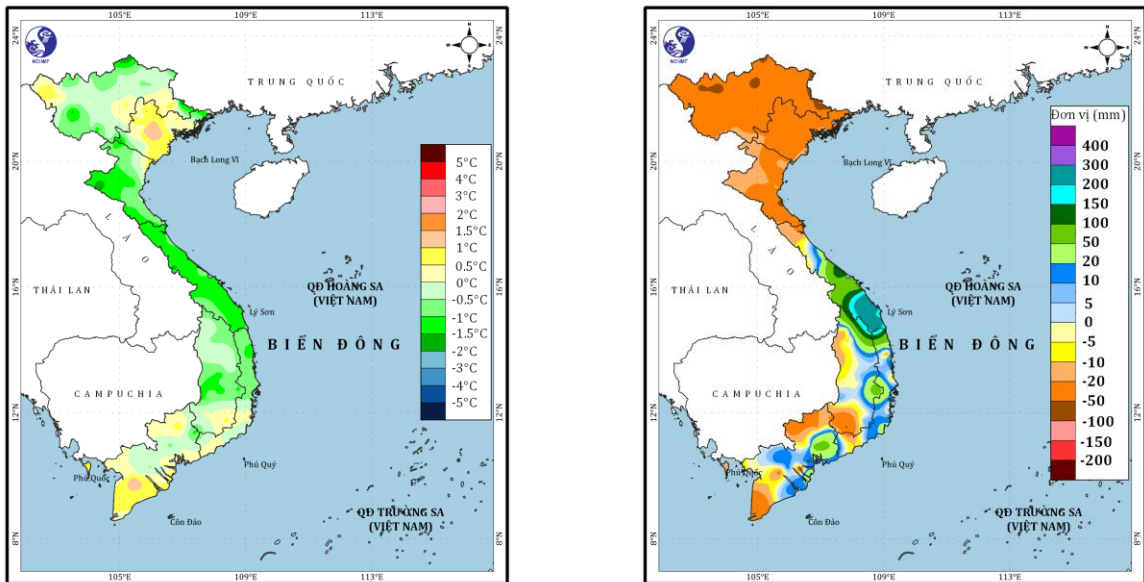
Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 10 (PABUK)

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ từ ngày 21/12/2024-20/01/2025, đã xuất hiện 03 đợt KKL vào các ngày: 27/12/2024, 09/01/2025 và ngày 14/01/2025. Trong đó, đáng lưu ý đợt KKL ngày 09/01/2025 đã gây trời rét đậm, rét hại diện rộng tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong ngày 12-13/01/2025; nhiệt độ thấp nhất trong đợt KKL này ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến dưới 10<sup>0</sup>C, vùng núi cao có nơi dưới 5,0<sup>0</sup>C như: Bắc Hà (Lào Cai) 1,4<sup>0</sup>C, Đồng Văn (Hà Giang) 0,8<sup>0</sup>C, Đình Lập (Lạng Sơn) 0,3<sup>0</sup>C và Trùng Khánh (Cao Bằng)

0,9°C. Ngoài ra, đợt KKL ngày 14/01 đã gây trời rét đậm, rét hại tại khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ trong ngày 17-18/01; nhiệt độ thấp nhất tại các khu vực này phổ biến từ 7-10°C, vùng núi có nơi dưới 5,0°C như tại Đình Lập (Lạng Sơn) 3,5°C, Đồng Văn (Hà Giang) 3,8°C, Sìn Hồ (Lai Châu) 4,2°C...

+ *Mưa diện rộng*: Từ ngày 21/12/2024-20/01/2025, có 01 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra vào các ngày 23-28/12 (tập trung tại các tỉnh Quảng Trị-Bình Định); những ngày đầu tháng 01/2025 xảy ra 02 đợt mưa diện rộng vào ngày 09-11/01 tại Hà Tĩnh đến Bình Định và từ ngày 15-17/01 tại Hà Tĩnh đến Khánh Hòa, cục bộ có mưa vừa; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có 02 đợt mưa diện rộng vào ngày 27-28/12 và 14-15/01, trong đó có nơi mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (Bảng 1, 2 - Phụ lục).

- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB)*: Thời kỳ từ ngày 21/12/2024-20/01/2025, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0°C, đặc biệt khu vực Bắc và Trung Trung Bộ thấp hơn từ 1,0-1,5°C; riêng một số nơi tại Đồng bằng Bắc Bộ và miền Tây Nam Bộ cao hơn từ 0,5-1,0°C, có nơi trên 1,0°C (Hình 2a).



(a)

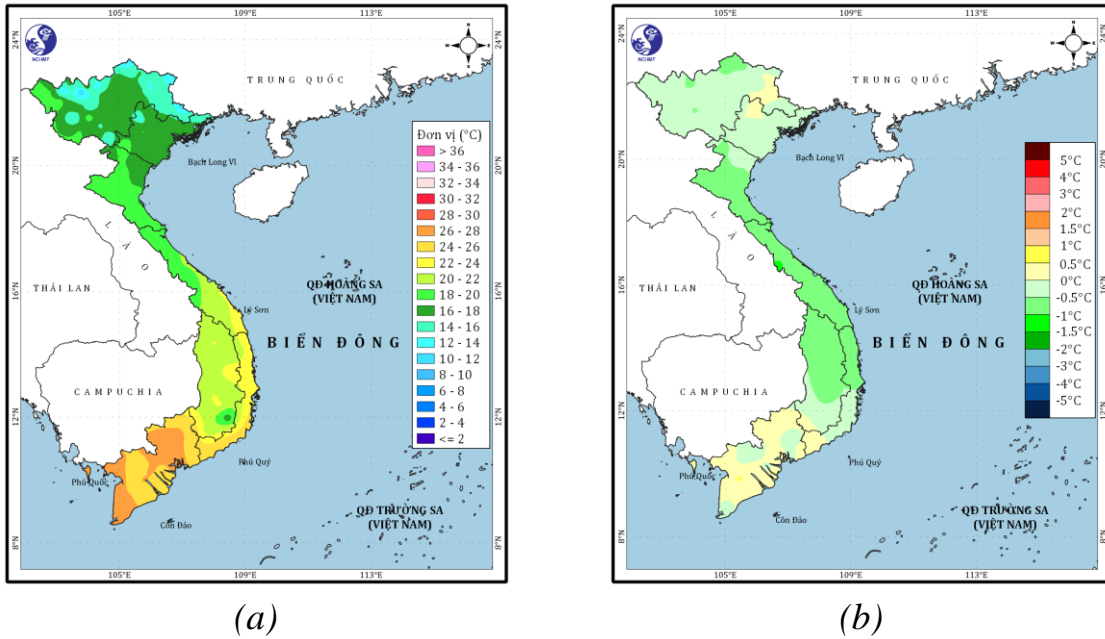
(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) từ ngày 21/12/2024-20/01/2025; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 21/12/2024-20/01/2025.

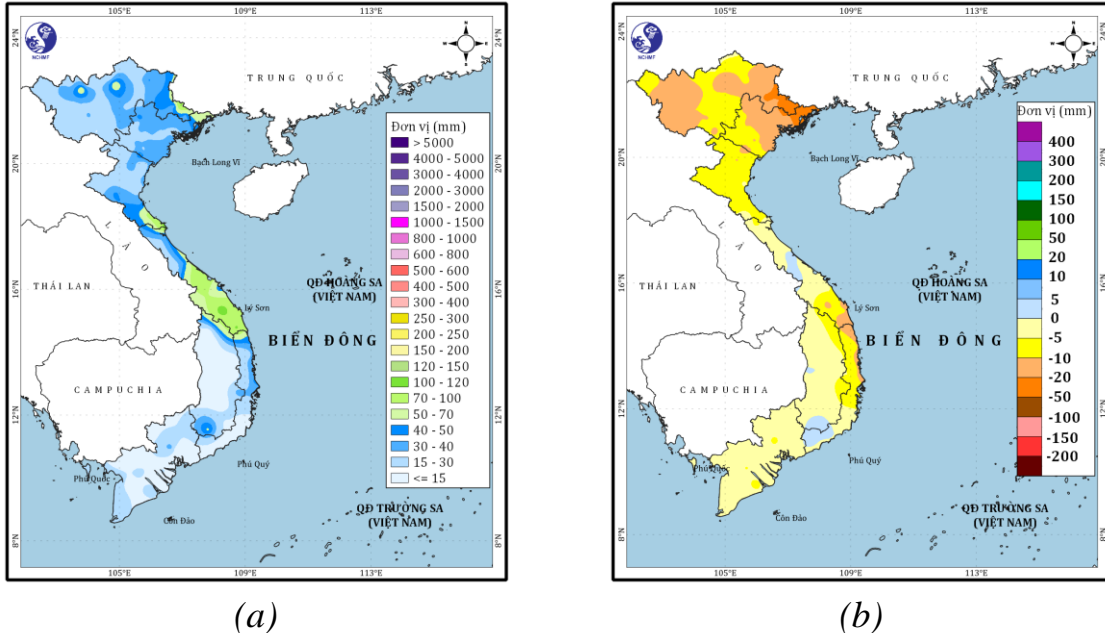
- *Lượng mưa*: Thời kỳ từ 21/12/2024-20/01/2025, tổng lượng mưa (TLM) tại khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 15-40mm; các nơi còn lại phổ biến cao hơn 20-60mm, đặc biệt tại Quảng Nam-Quảng Ngãi TLM cao hơn từ 150-300mm (Hình 2b).

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/01-20/02/2025

- **Nhiệt độ trung bình:** NĐTB khu vực từ Nghệ An đến Phú Yên phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 0,5-1,0°C; các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ, riêng Nam Bộ có nơi cao hơn 0,5-1,0°C (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 21/01-20/02 (°C); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 21/01-20/02/2025.



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 21/01-20/02 (mm); (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa từ ngày 21/01-20/02/2025 (mm).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-20mm so với TBNN; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ *Không khí lạnh*: Trong thời kỳ từ ngày 21/01-20/02/2025, KKL có xu hướng hoạt động mạnh hơn so với TBNN cùng thời kỳ, gây nhiều ngày rét đậm, rét hại.

+ *Mưa diện rộng*: Trong thời kỳ dự báo, khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện một số ngày mưa rào rải rác và có nơi có dông.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL có thể gây ra nhiều ngày rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền Bắc, nguy cơ kèm theo sương muối và băng giá gây ảnh hưởng lớn đến vật nuôi, cây trồng và sức khỏe của người dân, đặc biệt khu vực vùng núi phía bắc.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/01-20/02/2025

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-31/01		Thời kỳ 01-10/02		Thời kỳ 11-20/02		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Sơn La</b> (Miền núi phía Bắc)	15,5-16,5	5-10	16,0-17,0	<5	17,5-18,5	<5	16,0-17,0	5-15
<b>Việt Trì</b> (Miền núi phía Bắc)	16,5-17,5	5-10	17,0-18,0	<5	18,0-19,0	5-10	17,0-18,0	10-20
<b>Hải Phòng</b> (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	16,0-17,0	5-10	16,5-17,5	<5	17,5-18,5	5-10	16,5-17,5	10-20
<b>Hà Đông</b> (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	16,5-17,5	5-10	17,0-18,0	<5	18,0-19,0	<5	17,0-18,0	5-15
<b>Vinh</b> (Bắc Trung Bộ)	17,5-18,5	5-15	17,5-18,5	5-15	18,5-19,5	5-15	18,0-19,0	15-40
<b>Huế</b> (Trung Trung Bộ)	19,5-20,5	15-30	19,5-20,5	15-30	20,0-21,0	10-20	19,5-20,5	40-80
<b>Nha Trang</b> (Nam Trung Bộ)	24,5-25,5	5-10	24,0-25,0	<5	24,5-25,5	<5	24,5-25,5	5-15
<b>Buôn Ma Thuột</b> (Tây Nguyên)	21,5-22,5	<5	21,5-22,5	<5	23,0-24,0	<5	22,0-23,0	<10
<b>Châu Đốc</b> (Nam Bộ)	25,5-26,5	<5	26,0-27,0	<5	26,0-27,0	<5	26,0-27,0	<10

**Ghi chú:**

- *Ttb*: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- *R*: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- *Chuẩn sai*: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- *Tỷ chuẩn*: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/02/2025****Tin phát ngày: 21/01/2025./.****Dự báo viên: Nguyễn Tiến Toàn****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****Trần Thị Chúc**

**Phụ lục**

Bảng 1: Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong thời kỳ  
từ 21-31/12/2024

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 12</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Song Tử Tây (Khánh Hòa)	239,2	2011	349,5	22/12/2024
Biên Hòa (Đồng Nai)	61,5	1994	78,5	27/12/2024

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong thời kỳ  
từ 01-20/01/2025

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 01</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Long Khánh (Đồng Nai)	37,2	2018	49,0	03/01/2025
Ba Tri (Bến Tre)	31,8	2010	39,0	03/01/2025